

# QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ TÍNH TẤT YẾU CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ

PGS, TS PHẠM NGỌC ANH\*

*Việc luận chứng để lựa chọn con đường XHCN và đưa đất nước tiến dần từ chế độ dân chủ nhân dân lên CNXH là một phát hiện thiên tài và cống hiến xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với quá trình cách mạng Việt Nam. Trong vấn đề này, Hồ Chí Minh đã có những kiến giải và quan niệm hết sức độc đáo, đặc sắc, đầy sức thuyết phục nhưng lại bị nhiều loại kẻ thù tư tưởng xuyên tạc, bóp méo đem đến những nhận thức không đúng, ngộ nhận, nhất là trong bối cảnh CNXH thế giới có những khó khăn, lâm vào thoái trào.*

## 1. Chủ nghĩa xã hội - con đường phát triển tất yếu của lịch sử xã hội loài người

Vận dụng và quán triệt quan điểm duy vật về lịch sử của học thuyết mácxít, Hồ Chí Minh quan niệm lịch sử xã hội loài người là một quá trình tự nhiên của sự thay thế lần lượt các phương thức sản xuất. Quy luật phổ quát, tiến hóa chung này là một “tất yếu thép” được quyết định bởi sự vận động không ngừng của lực lượng sản xuất xã hội. Tinh thần của học thuyết mácxít về hình thái kinh tế - xã hội được Hồ Chí Minh diễn giải một cách giản lược, hết sức dễ hiểu. Theo Hồ Chí Minh, “Cách sản xuất và sức sản xuất phát triển và biến đổi mãi, do đó mà tư tưởng con người, chế độ xã hội v.v.. cũng phát triển và biến đổi.

Chúng ta đều biết từ xưa đến đời nay, cách sản xuất từ chỗ dùng cành cây, búa đá phát triển dần dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa.

Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được”<sup>1</sup>

Xã hội loài người phát triển theo xu hướng đi lên, các xã hội trước tạo tiền đề để bước lên một hình thái cao hơn về chất lượng. Nếu chế độ TBCN tất yếu ra đời từ chế độ phong kiến thì chính CNTB cũng sẽ xác lập các tiền đề khách quan để tự phủ định chính nó. Theo Hồ Chí Minh, logic phát triển xã hội cho thấy đã đến lúc CNTB mở đường cho sự ra đời một chế độ xã hội mới - chế độ XNCN. Tiến lên

\* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

CNXH là quy luật vận động khách quan của lịch sử trên phạm vi toàn thế giới. Kết luận này của Hồ Chí Minh hoàn toàn tuân thủ các nguyên lý phổ biến của học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội. Người từng khẳng định: Không có một lực lượng nào ngăn trở được mặt trời mọc; không có một lực lượng nào ngăn trở được xã hội loài người tiến lên; cũng không có một lực lượng nào ngăn trở được CNXH, chủ nghĩa cộng sản phát triển. Sớm hay muộn, các dân tộc khác nhau trên hành tinh này chắc chắn sẽ đi lên CNXH.

Hồ Chí Minh - một người xuất thân từ nước thuộc địa - đã tiếp nhận ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, coi đó là "chiếc cần nang thần kỳ" vạch đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam. Người hiểu sâu sắc đặc điểm lịch sử văn hóa, truyền thống của các dân tộc phương Đông nói chung và Đông Dương nói riêng, đồng thời quán triệt tinh thần biện chứng của chủ nghĩa Mác. Người đã đi đến một nhận định khái quát hết sức mới lạ và táo bạo: "Chế độ cộng sản có thể áp dụng ở châu Á nói chung và ở Đông Dương nói riêng hay không? Đây là vấn đề mà chúng ta đang quan tâm hiện nay... Bây giờ hãy xét những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập dễ dàng vào châu Á, dễ dàng hơn là ở châu Âu"<sup>2</sup>.

Theo chúng tôi, chiều sâu khoa học của kết luận này được dựa các "lý do lịch sử" mà Hồ Chí Minh am hiểu một cách tường tận và chi tiết: Truyền thống tư tưởng, văn hóa phương Đông; phương thức sản xuất châu Á, đặc biệt là sự tàn bạo, lỗi thời của CNTB mà hình thức xấu xa, tồi tệ nhất của nó là chủ nghĩa thực dân.

Trong bài báo "Đông Dương" đăng trong *Tạp chí công sản Pháp* số 14 năm 1921, sau khi đã chỉ ra những hình thức bóc lột, đàn áp dã man của bọn thực dân đối với người bản xứ, khẳng định tinh thần cách mạng âm ỷ, mãnh liệt, quật cường của nhân dân các nước Đông Dương, Hồ Chí Minh đã đi đến một kết luận: "Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi"<sup>3</sup>.

Cùng với luận điểm trên, theo chúng tôi, đây là một luận điểm lý luận hết sức quan trọng, mà từ trước tới nay khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta ít để ý tới, nhưng nó lại gợi mở nhiều vấn đề giúp khẳng định tính hợp lý, hợp quy luật của con đường XHCN ở Việt Nam. Trong luận điểm trên, Hồ Chí Minh không phải trên cơ sở phân tích sự chín muồi của cơ sở kinh tế làm xuất hiện CNXH như là một phương thức cần thiết để giải quyết những mâu thuẫn của CNTB, mà Người chú ý đến một phương diện khác không kém phần quan trọng: CNXH ra đời chính từ sự tàn bạo của CNTB. Trong điều kiện một nước thuộc địa, những hình thức bóc lột, nô dịch của bọn thực dân không thể giết chết hay kìm hãm sự bùng nổ cách mạng trong nhận thức, tư tưởng của quần chúng nhân dân, làm bộc lộ những khuyết tật bẩm sinh phi nhân tính không thể khắc phục được của CNTB, tạo cơ sở để người lao động ý thức, giác ngộ sứ mạng lịch sử của mình trước vận mệnh quốc gia dân tộc, chờ thời cơ để vùng dậy thủ tiêu xiềng xích thực dân, thực hiện sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng chính họ thoát khỏi bất

kỳ một hình thức áp bức, bóc lột xã hội nào. Xã hội thuộc địa phong kiến luôn này nọ và nuôi dưỡng ý thức giác ngộ dân tộc, ý thức giác ngộ giai cấp và CNXH, CNCS với tư cách là một chế độ xã hội có khả năng xóa bỏ hoàn toàn mọi xiềng xích, nô dịch tồn tại từ trước tới nay tất yếu ra đời từ hành động tự giác đó của quần chúng cách mạng.

Đó là những lí do lịch sử chủ yếu, mà dựa vào đó, Hồ Chí Minh đã mạnh dạn so sánh: CNCS thích ứng với các nước châu Á dễ hơn với các nước châu Âu. Nó hoàn toàn chính xác cả về mặt lịch sử và lôgic, là chìa khóa để khám phá con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

## **2. Chủ nghĩa xã hội - kết quả tất yếu của quy luật vận động nội tại của cách mạng Việt Nam**

Theo Hồ Chí Minh, CNXH là sự phát triển tất yếu không chỉ đối với các nước đã qua CNTB mà cả đối với Việt Nam. Tính tất yếu của CNXH của Việt Nam được luận chứng trên nhiều góc độ khác nhau, mang dáng vẻ vừa hiện thực, vừa cụ thể, trước hết là từ góc độ khát vọng, nhu cầu giải phóng dân tộc một cách hoàn toàn và triệt để.

Về phương diện lý luận, Hồ Chí Minh tìm thấy nhiều câu trả lời cho tình thế cách mạng Việt Nam trong lý luận của Lênin, đặc biệt là những vấn đề về dân tộc và thuộc địa, về khả năng và triển vọng tương lai của các dân tộc phương Đông. Trong những điều kiện lịch sử mới, Lênin đã phát triển tư tưởng cách mạng không ngừng của Mác, Ăngghen, luận chứng một cách toàn diện khả năng đi tới CNXH, bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN của các dân tộc thuộc địa, có nền kinh tế lạc hậu, kém phát triển.

Trên nền lý luận chung đó, Hồ Chí Minh đã lĩnh hội những vấn đề mấu chốt, cần thiết nhất cho nhân dân mình, dân tộc mình.

Về phương diện thực tiễn - lịch sử, khẳng định của Hồ Chí Minh về con đường đi lên CNXH của cách mạng Việt Nam được đặt trên một nền hiểu biết sâu rộng lịch sử các cuộc cách mạng đã từng diễn ra trên thế giới. Trong tác phẩm "*Đường Kách mệnh*", Hồ Chí Minh chia các cuộc cách mạng đó (mà Người gọi là "dân chúng cách mệnh") thành ba loại:

- A. Tư bản cách mệnh (như cách mệnh Pháp 1789)
- B. Dân tộc cách mệnh (như cách mệnh Ý 1859)
- C. Giai cấp cách mệnh (như cách mệnh Nga 1917)<sup>4</sup>.

Để đánh giá vị trí lịch sử và chức năng xã hội của các cuộc cách mạng dân chủ tư sản, đặc biệt là cách mạng Pháp 1789 và cách mạng Mỹ 1776, Hồ Chí Minh nhìn thấy và phát hiện ra rằng: Các cuộc cách mạng đó đều là cách mạng tư sản và là những cuộc cách mạng không triệt để, chẳng hạn "Mỹ tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai"<sup>5</sup>. Hoặc như cách mạng Pháp 1789 mặc dầu được xem là một cuộc cách mạng tư sản điển hình, nhưng "cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hăng còn mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức"<sup>6</sup>.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, cơ sở hàng đầu để đánh giá tính triệt để của một cuộc

cách mạng không phải là những lý tưởng, khẩu hiệu được nêu ra, mà là qui mô giải phóng quần chúng lao động bị áp bức. Cách mạng dân chủ tư sản, do bản chất của nó, chỉ là sự thay thế một hình thức áp bức, bóc lột này bằng một hình thức áp bức, bóc lột khác, đại bộ phận người lao động vẫn sống kiếp ngựa trâu. Logic phát triển khách quan của lịch sử tất yếu dẫn đến một cuộc cách mạng khác nhằm xóa bỏ sự thống trị của giai cấp tư sản, được quần chúng lao động từ địa vị làm thuê thành người chủ chân chính thật sự của xã hội. Do những nhu cầu nội tại khách quan, cách mạng Việt Nam không và sẽ không thể lặp lại những vết lằn của cách mạng Mỹ 1776 và cách mạng Pháp 1789.

Chỉ có cách mạng Nga 1917 chỉ rõ con đường đi tới của cách mạng Việt Nam. Dưới con mắt Hồ Chí Minh, Cách mạng tháng Mười Nga là một cuộc cách mạng giai cấp, nằm trong dòng chảy liên tục của quá trình giải phóng con người. Xét về bản chất, Cách mạng tháng Mười như là một sự nổi trội, vượt xa và khác hẳn các cuộc cách mạng xã hội từng diễn ra trong lịch sử trước đó. Đúng như nhận định của Hồ Chí Minh: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mạng Nga là thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam. Cách mệnh Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới”<sup>7</sup>. Tính chất triệt để và nội dung nhân

đạo của Cách mạng tháng Mười sau này còn được Hồ Chí Minh khẳng định lại. Nhờ cuộc cách mạng đó mà nhân dân lao động đã làm chủ nước nhà, những dân tộc nhỏ yếu giành được độc lập, ruộng đất trở về tay người cày.

Từ trong nội dung, Cách mạng tháng Mười đồng thời giải quyết hàng loạt các mâu thuẫn và thực hiện cùng một lúc sự nghiệp giải phóng giai cấp và dân tộc, giải phóng lao động và con người - biến người nô lệ thành người tự do. Nền dân chủ Xô viết với những thiết chế của mình đã vĩnh viễn xóa bỏ những cơ sở kinh tế, đẻ ra tình trạng áp bức, bất công, bất bình đẳng xã hội, thủ tiêu chế độ người bóc lột người. Từ đây con người được hoàn toàn khẳng định với tư cách là chủ thể sáng tạo thực sự của lịch sử, các nhu cầu, lợi ích của nó được thỏa mãn, phẩm giá được tôn trọng. Lý tưởng nhân đạo “Vì con người, cho con người, do con người” được Cách mạng tháng Mười thực hiện một cách trọn vẹn trong đời sống thực tế và nâng lên một trình độ mới: chủ nghĩa nhân đạo hiện thực CSCN.

Sự so sánh về mặt lý luận và kinh nghiệm kiểm chứng lịch sử của nhiều chế độ xã hội đương đại đã tạo cho sự lựa chọn con đường phát triển cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh có sức nặng thuyết phục, dễ đi vào lòng người. Chính sự so sánh này đã dẫn Hồ Chí Minh đến một nhận thức không thể khác được: cách mạng Việt Nam muốn thực hiện một cách triệt để không có con đường nào khác con đường Cách mạng tháng Mười. Chủ trương “làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản, là cả một quá trình nhận thức về lý luận và thực tiễn, suy

ngẫm và so sánh để rồi cuối cùng có một quyết định lựa chọn dứt khoát có ảnh hưởng đến vận mệnh và tương lai của dân tộc. Mọi lập luận cho rằng sự lựa chọn con đường XHCN ở Hồ Chí Minh được thực hiện trên “cơ sở không hiểu biết gì về chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cộng sản”, một cách tùy hứng, ngẫu nhiên, bột phát là hoàn toàn thiếu căn cứ, cố ý vu khống và xuyên tạc. Như trên đã phân tích, những điều kiện lịch sử, ý chí, nguyện vọng và lợi ích của các lực lượng tham gia cách mạng, xu thế vận động của quá trình cách mạng Việt Nam không cho phép lựa chọn con đường kiểu cách mạng Pháp và cách mạng Mỹ, bởi vì ngay từ trong thắng lợi, các cuộc cách mạng này đã bộc lộ những đối kháng xã hội đòi hỏi phải tiếp tục giải quyết. Đối với Việt Nam “muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không còn con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”, con đường Cách mạng tháng Mười.

Đường lối thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên CNXH là một cống hiến lý luận quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng trí tuệ của nhân loại. Nó đã được thực tế lịch sử cách mạng Việt Nam kiểm chứng và thực hiện từng bước: Cách mạng tháng Tám đánh đổ đế quốc thực dân, phong kiến, dựng nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bắt đầu xây dựng CNXH, làm hậu phương lớn của miền Nam đánh Mỹ, cuộc kháng chiến chống Mỹ toàn thắng, cả nước bắt tay vào “xây dựng nền dân chủ mới” và công cuộc đổi mới thành công hiện nay - tất cả những sự kiện đó khẳng định và xác nhận sức sống mãnh liệt con

đường cách mạng của Hồ Chí Minh: con đường độc lập, tự do, kết hợp độc lập dân tộc với CNXH.

Con đường đó phản ánh sự phát triển liên tục, thông qua nhiều giai đoạn của quá trình cách mạng Việt Nam. Mỗi giai đoạn giải quyết những nhiệm vụ đặc thù, đạt những mục tiêu cụ thể, nhưng đều thể hiện những cấp độ, nấc thang khác nhau của quá trình giải phóng dân tộc và giai cấp, xã hội và con người. Ở đây thể hiện hai mặt đan xen nhau: giai đoạn trước và giai đoạn sau không có sự gián tiếp, đứt đoạn, giai đoạn trước làm tiền đề cho giai đoạn sau. Mỗi quan hệ biện chứng và sự thống nhất đó của quá trình cách mạng Việt Nam được Hồ Chí Minh xem xét trên nhiều góc độ và thực hiện hết sức thành công bằng phương châm chỉ đạo xuyên suốt: độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Chính vì vậy, ngay từ đầu, Hồ Chí Minh đã xác định rất rõ mối quan hệ giữa vấn đề giai cấp và dân tộc, đặt cách mạng giải phóng dân tộc vào quỹ đạo và thuộc phạm trù cách mạng vô sản; chỉ có giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới. Với phương diện này không thể nói rằng quá trình cách mạng Việt Nam phải trải qua hai cuộc cách mạng xã hội về phương diện chính trị: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN, giải phóng dân tộc (độc lập dân tộc) và CNXH, xét về thực chất, trên mọi phương diện, là hai nội dung, hai cấp độ của cách mạng vô sản.

Đặt cách mạng giải phóng dân tộc nằm trong phạm trù cách mạng vô sản, gắn độc lập

dân tộc với CNXH tạo cho quan điểm giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh tính toàn diện và triệt để. Dưới góc độ giải phóng, độc lập dân tộc mới chỉ là cấp độ đầu tiên - giải phóng về mặt chính trị, tự bản thân nó chưa phải là một công cuộc giải phóng hoàn toàn, hay nói cách khác, trong điều kiện Việt Nam, độc lập dân tộc là tiền đề đầu tiên để tiến lên CNXH, đi tới cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Logic lịch sử tự nhiên của sự vận động phong trào dân tộc tất yếu dẫn đến CNXH, do bản chất cách mạng triệt để của mình, độc lập dân tộc không phải là mục tiêu cuối cùng của giai cấp công nhân. Nếu như vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam được lịch sử đặt vào tay giai cấp công nhân, thì xu thế đi lên CNXH cũng là một sự "hẹn gặp lịch sử" tất yếu, không thể đảo ngược.

Cùng với cách tiếp cận CNXH từ khát vọng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh còn tiếp cận CNXH từ văn hóa, nhân danh các giá trị văn hóa và nhân văn để hướng tới mục tiêu của chiến lược phát triển. Điều đó không có gì trái với chủ nghĩa Mác - Lênin, mà thực chất là bổ sung cho học thuyết của Mác bằng cách đưa văn hóa thâm nhập vào bên trong của chính trị và kinh tế, tạo nên một sự thống nhất biện chứng giữa văn hóa và chính trị, kinh tế, giữa các mục tiêu phát triển xã hội. Chính Hồ Chí Minh đã từng nói: Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị. Điều này cho thấy, ở Hồ Chí Minh, CNXH, xét trong chiều sâu bản chất của nó, chính là một hình thái phát triển của văn hóa, một đỉnh cao của nền văn minh nhân loại. Do đó, quá trình hình thành và phát triển của CNXH lại càng phải gắn với

văn hóa, và chỉ có đứng trên đỉnh cao của văn hóa, CNXH mới có thể phát triển như quy luật phát triển bình thường phù hợp với tiến trình phát triển chung của nhân loại.

Điều đáng chú ý là khi đề cao vị trí trung tâm và vai trò điều tiết xã hội của văn hóa, Hồ Chí Minh không hề hạ thấp vị trí của nhân tố kinh tế trong phát triển của CHXH. Người chỉ muốn đưa văn hóa vào bên trong kinh tế và chính trị nhằm tạo nên động lực phát triển cho kinh tế và chính trị vì mục tiêu phát triển con người toàn diện, con người được phát triển hết khả năng của mình. CNXH là văn hóa, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ xuất phát từ góc độ và triết lý phát triển đó<sup>8</sup>.

Trong các lãnh tụ cộng sản, Hồ Chí Minh là người bàn nhiều đến đạo đức. Người thường nhấn mạnh: đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng, "cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân"<sup>9</sup>. Cùng với đạo đức của người cán bộ cách mạng, Hồ Chí Minh còn xét đến vai trò của đạo đức công dân, trong tất cả mọi hoạt động của con người và theo ba cấp độ: đối với mình, đối với người và đối với việc.

Từ một quan niệm toàn diện về đạo đức, Hồ Chí Minh gắn nó với quan niệm chung về CHXH, làm phong phú các cách thức tiếp cận về CNXH bằng tiếp cận CHXH từ phương diện đạo đức. Theo đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu, đây là chiều sâu trong tư duy biện chứng, trong nhân quan văn hóa, đạo đức Hồ

Chí Minh. Người nhận thấy, trong bản chất của mình, trên cơ sở kinh tế, xã hội riêng có, CNXH đối lập, xa lạ với chủ nghĩa cá nhân, nhưng không hề phủ nhận cá nhân, trái lại, đề cao, tôn trọng các giá trị và con người cá nhân, phát triển mọi năng lực cá nhân vì phát triển xã hội và hạnh phúc con người. Từ phương diện lợi ích cá nhân, Hồ Chí Minh cho rằng: “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”<sup>10</sup>. CNXH tạo mọi điều kiện cho sự phát triển nhân cách trong quan hệ hài hòa giữa cá nhân và xã hội. Xã hội tôn trọng mọi cá nhân, đồng thời cá nhân biết đề cao lợi ích xã hội, có thể hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích xã hội. Đây là trình độ phát triển cao của CNXH. Bản chất đó thuộc về CNXH. Nhìn nhận bản chất quan trọng này, Hồ Chí Minh đưa ra một quan niệm, CNXH là trong đó mình vì mọi người và mọi người vì mình. Do đó, một trong những nét nổi bật của con người XHCN là phải phát triển cao về đạo đức, về nhân cách, đủ sức chiến thắng chủ nghĩa cá nhân<sup>11</sup>. Bởi vì: “Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là chống tư tưởng cá nhân chủ nghĩa”<sup>12</sup>.

Như vậy, tiếp tục truyền thống mácxít, Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến vai trò các nhân tố kinh tế trong quá trình phát sinh, hình thành, phát triển và quyết định bản chất của CNXH. Thế nhưng, xuất phát từ đặc điểm truyền thống văn hóa lịch sử dân tộc châu Á, nắm bắt thần thái linh hồn phép biện chứng duy vật, từ khát vọng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh còn xuất phát từ phương diện văn hóa, đạo đức để nhận diện tính tất yếu và bản chất của CNXH,

tạo nên sự thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, đạo đức. Trong sự thống nhất đó, CNXH được xem xét dưới nhiều góc độ, nhiều mặt bản chất, từ hình thức bề ngoài đến cấu trúc bề sâu, từ đơn diện đến kết cấu tổng hợp, v.v.. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã làm phong phú cách tiếp cận về CNXH, có những công hiến xuất sắc vào việc phát triển lý luận Mác - Lênin.

Những luận chứng của Hồ Chí Minh cho phép rút ra nhiều kết luận có giá trị tổng kết lịch sử: Cùng với sự vận động và phát triển của xã hội loài người, các tiền đề khách quan cần thiết cho sự ra đời của CNXH ngày nhiều thêm và rõ nét. Xu thế toàn cầu hoá mọi mặt đời sống xã hội, xuất hiện kinh tế tri thức, bất lực của CNTB trong khắc phục khủng hoảng tài chính toàn cầu... càng chứng tỏ sự diệt vong tất yếu của CNTB và tương lai thuộc về CNXH. Vì thế, con đường XHCN mà dân tộc Việt Nam lựa chọn và kiên trì đi theo là hoàn toàn hợp lý, hợp quy luật.

1, 10, 12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.9, tr. 282, 291, 280

2, 3. *Sđđ*, T.1, tr. 33-35, 27

4, 5, 6, 7. *Sđđ*, T.2, tr. 263-264, 270, 280, 280

8. Xem Thành Duy: “Về một triết lý phát triển phù hợp với Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản*, số 10 (5-1999), tr. 12-13

9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, T.5, tr 252-253

11. Xem Nguyễn Duy Quý (chủ biên): *Những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, CTQG, H, 1998, tr. 59-61